

1797

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2627/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Số: .....S.....
	Ngày: 03/01/2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án thực hiện "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước"**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ vào Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1797/2013/QĐ-CTN ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước;

Xét đề nghị của Bộ Ngoại giao tại Tờ trình số 4534/TTr-BNG-UBBG ngày 19 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án kèm theo Quyết định này về việc thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./:

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, HỖND, UBND các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các vụ: TH, PL, KTTH, ~~VIII~~, KTN, KGVX, Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3b), HQ. ~~120~~



**Nguyễn Tấn Dũng**

**ĐỀ ÁN**

**Thực hiện “Thoả thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2624/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Di cư nói chung và di cư tự do trong vùng biên giới Việt Nam - Lào nói riêng là vấn đề hết sức phức tạp, chịu tác động của nhiều nhân tố nhưng chủ yếu là vì lý do kinh tế, phong tục, tập quán và quan hệ gia đình, dòng tộc. Thực tiễn cho thấy di cư tự do có tác động tiêu cực đến ổn định chính trị, an ninh biên giới, đền công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới nói riêng, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của hai nước nói chung và đây cũng chính là vấn đề mà các thế lực thù địch, phản động thường lợi dụng để chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của mỗi nước cũng như quan hệ hai nước.

Việc ký Thoả thuận đã tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan chức năng hai nước hợp tác nhằm hạn chế, giảm thiểu và triệt tiêu những tác động tiêu cực của vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước trên cơ sở các nguyên tắc và yêu cầu cụ thể là: (1) Bảo đảm tăng cường, củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; tăng cường sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau; tiếp tục xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào trở thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững, góp phần củng cố chủ quyền, an ninh biên giới; (2) Đề cao tinh thần nhân đạo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư tự do, tạo điều kiện thuận lợi cho số này ổn định cuộc sống, hoà nhập vào đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội nước cư trú hoặc nước gốc (đối với những người không được cư trú, phải về nước); (3) Giải quyết cơ bản vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, ngăn chặn tái di cư tự do và di cư tự do mới; (4) Ngăn chặn tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người xấu gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự trong vùng biên giới hai nước.

Thực tiễn cho thấy, quá trình hợp tác giữa hai nước trong việc giải quyết vấn đề di cư tự do là tương đối tốt, việc thực hiện Thoả thuận là phù hợp với lợi ích của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước; bảo đảm tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Đây là công việc hết sức phức tạp. Ngoài khía cạnh pháp lý, công

việc này còn liên quan đến vấn đề dân tộc, phong tục tập quán, quyền và lợi ích chính đáng của người di cư tự do, trực tiếp tác động đến an ninh chính trị, kinh tế, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội của mỗi nước và quan hệ hai nước.

Do đó, để triển khai thực hiện hiệu quả Thoả thuận, đáp ứng được mục đích, nguyên tắc và nội dung của Thoả thuận, bên cạnh việc tăng cường sự phối hợp và hợp tác giữa Chính phủ và các cơ quan chức năng của hai nước, thì việc xây dựng Đề án thực hiện Thoả thuận nhằm quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng của ta từ Trung ương đến địa phương trong quá trình thực hiện Thoả thuận là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục đích**

Thoả thuận đã tạo khuôn khổ pháp lý cho sự hợp tác giữa Việt Nam và Lào trong việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, ngăn chặn tái di cư tự do và di cư tự do mới. Mặt khác, do số người Việt Nam sang Lào đông hơn, nên ta cũng có nhu cầu lớn hơn trong việc xây dựng một môi trường pháp lý thuận lợi, giúp bà con ổn định cuộc sống ở Lào. Tuy nhiên, để việc thực hiện Thoả thuận đạt hiệu quả cao, đáp ứng được mục đích, yêu cầu của Thoả thuận, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan chức năng hữu quan từ Trung ương đến địa phương của cả hai nước. Do đó Đề án thực hiện Thoả thuận cần đạt được các yêu cầu sau:

- Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành và địa phương hữu quan trong việc triển khai thực hiện hiệu quả Thoả thuận;

- Xây dựng đầu mối, cơ chế hợp tác, trao đổi thông tin thông suốt và hiệu quả giữa các Bộ, ngành và địa phương hữu quan của ta với nhau và giữa các Bộ, ngành hữu quan của ta và Bạn, giữa các cặp tỉnh biên giới để triển khai thực hiện tốt Thoả thuận, trong đó đặc biệt chú trọng việc hợp tác, phối hợp với phía Lào trong công tác nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động di cư tự do trái phép trong vùng biên giới hai nước;

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động mọi nguồn lực, bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau triển khai thực hiện hiệu quả Thoả thuận, trong đó chú trọng: (1) Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới; giải quyết hợp lý vấn đề nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, tạo việc làm nhằm ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong vùng biên giới, tạo nền tảng cho việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào; (2) Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong vùng biên giới Việt Nam - Lào về hệ thống nội luật và Thoả thuận song phương về biên giới hai nước; (3) Đưa các nhiệm vụ đặc biệt trên đây vào kế hoạch hoạt động

hàng năm của cấp ủy các cấp, của các Bộ, ngành và Chính quyền địa phương các cấp có liên quan; (4) Quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm chỉnh Thỏa thuận theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

## **2. Yêu cầu**

Căn cứ vào mục đích của Đề án, việc triển khai thực hiện Đề án cần đáp ứng được các yêu cầu sau:

a) Giải quyết cơ bản vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam – Lào.

b) Đảm bảo thực hiện đúng chính sách áp dụng đối với từng loại đối tượng theo quy định của Thỏa thuận bao gồm, những người được phép cư trú, những người phải trở về nước gốc, những cặp vợ chồng kết hôn không giá thú và những người di cư tự do sau ngày Thỏa thuận được ký.

c) Triệt để ngăn chặn, tiến tới giải quyết dứt điểm người tái di cư tự do và người di cư tự do mới.

d) Đảm bảo lộ trình, thời gian tổ chức thực hiện Thỏa thuận nhằm cơ bản giải quyết xong vấn đề này trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thỏa thuận có hiệu lực.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Phạm vi**

a) Hoạt động di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào bao gồm các huyện tiếp giáp với đường biên giới.

b) Việc thực hiện Thỏa thuận theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành thuộc các Bộ, ngành có liên quan và UBND 10 tỉnh tiếp giáp với đường biên giới Việt Nam - Lào.

### **2. Đối tượng**

a) Người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam – Lào.

b) Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành thuộc các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân 10 tỉnh tiếp giáp với đường biên giới Việt Nam - Lào tham gia thực hiện Thỏa thuận theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

## **IV. MỤC TIÊU VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phối hợp với phía Lào triển khai thực hiện hiệu quả Thỏa thuận nhằm bảo đảm tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; tăng cường sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau giữa các lực lượng chức năng của hai nước; xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào trở thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững, góp phần bảo vệ an ninh biên giới; đề cao tinh thần nhân đạo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư tự do, tạo

điều kiện thuận lợi cho số này ổn định cuộc sống, hoà nhập vào đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội nước cư trú hoặc nước gốc (đối với những người không được cư trú, phải về nước); ngăn chặn tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người xấu gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự trong vùng biên giới hai nước.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thoả thuận có hiệu lực, các cơ quan chức năng của hai nước Việt Nam và Lào cần phối hợp chặt chẽ, thực hiện nghiêm Thoả thuận, giải quyết cơ bản vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt - Lào. Cụ thể là: (1) Đối với những người được phép cư trú: Giải quyết xong việc nhập quốc tịch nước cư trú (cho những người có nhu cầu), đơn giản hoá điều kiện, trình tự, thủ tục và lệ phí nhập quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký kết hôn và cấp các giấy tờ khác cho số này trên cơ sở quy định của pháp luật mỗi nước; (2) Đối với những người phải trở về nước gốc: Hoàn thành việc xác minh, giao nhận, hỗ trợ làm các thủ tục để chuyển giao, tiếp nhận về người và tài sản của họ; (3) Đối với những người do phía Lào trao trả và ta đồng ý tiếp nhận: Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho việc định canh, định cư, giúp đào tạo việc làm nhằm ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, đơn giản hoá điều kiện, trình tự, thủ tục, lệ phí nhập quốc tịch và xác nhận quốc tịch; (4) Triệt để ngăn chặn người tái di cư tự do và người di cư tự do mới, tuyệt đối không xem xét các trường hợp di cư tự do sau ngày Thoả thuận được ký (ngày 08 tháng 7 năm 2013), số này được coi là nhập cảnh trái phép và sẽ bị trả về nước gốc.

**3. Thời gian thực hiện Đề án** là 03 năm và có thể được gia hạn nếu Thoả thuận được hai Chính phủ thống nhất gia hạn.

## **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức thực hiện Thoả thuận**

Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Thoả thuận có hiệu lực, đồng thời thực hiện và hoàn thành các công việc dưới đây:

#### **a) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Thoả thuận**

Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Thoả thuận, với các nội dung cụ thể như sau: (1) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Thoả thuận; (2) Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban: Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban Ban chỉ đạo Nhà nước về Phân giới cắm mốc trên đất liền; Phó trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng đoàn Đại biểu biên giới Việt Nam - Lào; Thành viên: Đại diện Lãnh đạo các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Thông tin và Truyền Thông, đại diện Lãnh đạo 10 tỉnh biên giới Việt Nam - Lào; (3) Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; (4) Cơ chế làm việc và trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo; (5) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; (6) Về sử dụng con dấu và kinh phí thực hiện Thoả thuận; (7) Điều khoản thi hành.

b) Thành lập Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Căn cứ vào Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Thoả thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành để ban hành Quyết định thành lập Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, là Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao.

c) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo quy định của Thoả thuận

Bộ Ngoại giao hoàn tất thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành để ban hành Quyết định thành lập:

- Đoàn Chuyên viên liên hợp gồm: đại diện các đơn vị chức năng của các Bộ Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Thông tin và Truyền Thông, Lao động, Thương binh và Xã hội; có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Trường đoàn Đại biểu biên giới Việt Nam - Lào trong việc phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước. Trường đoàn Chuyên viên liên hợp do đại diện của Ủy ban Biên giới quốc gia đảm nhiệm. Hoạt động của Đoàn Chuyên viên liên hợp chịu sự chỉ đạo trực tiếp của hai Trường đoàn đại biểu biên giới Việt Nam - Lào.

- Tổ Chuyên viên liên hợp gồm đại diện các Sở, Ban, ngành chức năng của tỉnh như Ngoại vụ, Công an, Biên phòng, Tư pháp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Ban Dân tộc... có nhiệm vụ thực hiện việc điều tra, thống kê, phân loại người di cư tự do và kết hôn không giá thú theo biểu mẫu hai Bên đã thống nhất và đề xuất biện pháp giải quyết đối với từng loại đối tượng cụ thể thuộc diện này có tính đến phong tục, tập quán của của các dân tộc trong vùng biên giới hai nước và ý kiến của chính quyền địa phương cơ sở nơi đương sự cư trú.

- Xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện Thoả thuận và tổ chức tập huấn cho cán bộ các Bộ, ngành, địa phương hữu quan tham gia thực hiện Thoả thuận đối với các công việc: điều tra, phân loại, lập danh sách theo từng loại đối tượng cụ thể (theo biểu mẫu đã thống nhất với phía Lào); quy trình, thủ tục, hồ sơ đối với công tác đăng ký hộ tịch, cho nhập quốc tịch, xác nhận quốc tịch và cấp giấy tờ cần thiết khác cho những người được cư trú; công tác phối hợp, điều tra, xác minh đối với số người không được cư trú do phía Lào trao trả; xây dựng kế hoạch, lộ trình giao nhận... Thời gian tập huấn 05 ngày; thời gian và địa điểm cụ thể Bộ Ngoại giao sẽ trao đổi thống nhất với các Bộ, ngành và UBND các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào.

## 2. Triển khai thực hiện các nội dung chính của Thoả thuận

a) Trong thời hạn 10 tháng (bắt đầu từ tháng thứ 4 kể từ ngày Thoả thuận có hiệu lực): tổ chức việc khảo sát, điều tra, phân loại và lập danh sách người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước thành 02 loại, (1) Danh sách những người được phép cư trú và (2) Danh sách những người phải trở về nước gốc, báo cáo Trường đoàn đại biểu biên giới hai nước phê duyệt.

b) Trong thời hạn 03 tháng (bắt đầu từ tháng thứ 14 kể từ ngày Thoả thuận có hiệu lực): hoàn thiện các thủ tục phê duyệt danh sách những người di cư tự do và kết hôn không giá thú theo danh sách đề nghị của các tỉnh và thông báo cho phía Lào qua đường ngoại giao.

c) Trong thời hạn 20 tháng (bắt đầu từ tháng thứ 17 kể từ ngày Thoả thuận có hiệu lực), đồng thời thực hiện và hoàn thành các công việc sau:

- Đối với những người được phép cư trú: cho phép họ được nhập quốc tịch nước cư trú (trên cơ sở tự nguyện), đăng ký hộ tịch, đăng ký kết hôn và cấp các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; đơn giản hoá trình tự, thủ tục, tạo thuận lợi về lệ phí, đồng thời hướng dẫn, giúp số này hoàn tất hồ sơ khi làm thủ tục đối với các công việc nêu trên, hỗ trợ cho số này hoà nhập với xã hội sở tại và cộng đồng nơi cư trú;

- Đối với những người phải trở về nước gốc: thuyết phục, vận động và tổ chức hướng dẫn cho những người không được phép cư trú trở về nước gốc; xác định chi tiết lộ trình giao nhận và thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với đối tượng này trong trường hợp cần thiết; hoàn thành việc xác minh, giao nhận, hỗ trợ làm các thủ tục để chuyển giao, tiếp nhận về người và tài sản của những người do phía Lào trao trả cho ta, hoặc ta trao trả cho Lào; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho việc định canh, định cư, giúp đào tạo việc làm nhằm ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, đơn giản hoá điều kiện, trình tự, thủ tục, lệ phí cấp giấy xác nhận quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch và các giấy tờ cần thiết khác cho số người do phía Lào trao trả;

- Đối với những cặp vợ chồng kết hôn không giá thú: trên nguyên tắc nhân đạo, tôn trọng phong tục tập quán của nhau và quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, hai Bên thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho số này được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mỗi nước;

- Đối với người di cư tự do sau ngày Thoả thuận được ký kết (ngày 08 tháng 7 năm 2013): tuyệt đối không được xem xét số này và coi họ là người nhập cảnh bất hợp pháp; hai Bên thống nhất việc xác minh, giao nhận những người này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Chính quyền các cặp tỉnh biên giới.

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Quán triệt các Bộ, ngành hữu quan và chính quyền địa phương các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào về mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Đề án; coi việc triển khai thực hiện hiệu quả Thoả thuận là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tăng cường, củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; tăng cường sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau giữa các cơ quan chức năng hai nước; xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào trở thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác vì mục tiêu phát triển bền vững, góp phần bảo vệ an ninh biên giới.



2. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong vùng biên giới Việt Nam - Lào về hệ thống nội luật và các Hiệp định, Thoả thuận song phương về biên giới hai nước, về nội dung của Thoả thuận, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp thực hiện Thoả thuận.

3. Xây dựng đầu mối, cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin thông suốt và hiệu quả giữa các Bộ, ngành và địa phương có liên quan của ta với nhau và hợp tác giữa các Bộ, ngành hữu quan của ta và bạn, giữa các cấp tỉnh biên giới để triển khai thực hiện tốt Thoả thuận, trong đó đặc biệt chú trọng việc hợp tác, phối hợp với phía Lào trong công tác xác minh, trao trả người không được cư trú và tài sản của họ, công tác nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động di cư tự do trái phép trong vùng biên giới hai nước.

4. Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt Nam - Lào; rà soát các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt Nam - Lào để trên cơ sở đó nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành và áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào vùng biên giới; giải quyết hợp lý vấn đề đất đai, tạo việc làm nhằm ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng biên giới, tạo nền tảng cho việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào, đóng góp tích cực cho việc ngăn chặn tái di cư tự do và di cư tự do mới.

5. Nghiên cứu, trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, phương án chi tiết bố trí đất ở, đất sản xuất và chế độ chính sách hỗ trợ tái hoà nhập, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người di cư tự do trong vùng biên giới Việt Nam - Lào do phía Lào trao trả để họ yên tâm làm ăn, sinh sống, tái hoà nhập vào xã hội và cộng đồng địa phương nơi cư trú.

6. Xây dựng, ban hành chế độ, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức các Bộ, ngành và địa phương hữu quan trực tiếp tham gia thực hiện Thoả thuận; chế độ chi và mức chi cho các hoạt động trong khuôn khổ Thoả thuận; dự trù kinh phí và biện pháp ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Thoả thuận.

7. Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành, chủ yếu chi cho việc điều tra, thống kê, phân loại người di cư tự do; công tác quốc tịch, hộ tịch và cấp giấy tờ cần thiết khác cho người được cư trú; công tác phối hợp xác minh, tiếp nhận người không được cư trú, hỗ trợ tái hoà nhập; cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới và hỗ trợ cho Bạn theo quy định của Thoả thuận.

Ngoài ra cần tích cực, chủ động huy động các nguồn lực khác, kể cả đầu tư nước ngoài, tài trợ của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, tạo tiền đề vật chất cho việc triển khai thực hiện hiệu quả Thoả thuận.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Căn cứ nhiệm vụ cụ thể được phân công, các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng dự toán kinh phí tổng hợp chung trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện, cụ thể:

- Đối với kinh phí hoạt động của các Bộ, ngành cơ quan Trung ương và phần kinh phí hỗ trợ cho phía Lào: do Ngân sách Trung ương bố trí cùng với dự toán chi ngân sách hoạt động thường xuyên của từng Bộ, ngành và được ghi thành một nội dung riêng trong dự toán; kinh phí cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

- Đối với kinh phí hoạt động của các địa phương: sử dụng ngân sách địa phương và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương hàng năm để đảm bảo kinh phí cho các hoạt động do các cơ quan, đơn vị của địa phương thực hiện theo phân cấp nhân sách hiện hành; trường hợp ngân sách địa phương khó khăn thì có văn bản báo cáo Bộ Tài chính đề tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; ngoài ra các địa phương chủ động vận động các nguồn tài trợ khác, từ nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh hữu quan hoàn thiện cơ cấu, tổ chức thực hiện Thỏa thuận, đồng thời tổ chức, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung của Thỏa thuận như nêu tại Mục V của Đề án này; kịp thời đề xuất cơ chế, biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Thỏa thuận đảm bảo tiến độ, kế hoạch thực hiện Thỏa thuận (03 năm, kể từ ngày Thỏa thuận có hiệu lực).

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan trao đổi với phía Lào về biểu mẫu, kế hoạch chi tiết và biện pháp thực hiện Thỏa thuận; thành lập Tổ Chuyên viên liên hợp và thống nhất với phía Lào; thông báo cho phía Lào danh sách Đoàn chuyên viên liên hợp, Tổ chuyên viên liên hợp.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong vùng biên giới Việt Nam - Lào về hệ thống nội luật và các Hiệp định, Thỏa thuận song phương về biên giới hai nước, về nội dung của Thỏa thuận, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao nhận thức và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp thực hiện Thỏa thuận.

d) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc đơn giản hoá điều kiện, trình tự, thủ tục và miễn giảm lệ phí nhập quốc tịch Việt Nam, xác nhận có quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch và cấp các giấy tờ cần thiết khác theo quy định của pháp luật cho những

người di cư tự do và kết hôn không giá thú được phép cư trú ở Việt Nam và những người do phía Lào trao trả được ta đồng ý tiếp nhận; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào lập, thẩm định hồ sơ, danh sách những người được cư trú, những người không được cư trú trình Trường đoàn Đại biểu biên giới phê duyệt.

## **2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:**

Chủ trì, phối hợp với các Bộ Ngoại giao, Công an và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc đơn giản hoá điều kiện, trình tự, thủ tục và miễn giảm lệ phí nhập quốc tịch Việt Nam, xác nhận có quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch và cấp các giấy tờ cần thiết khác trên cơ sở quy định của pháp luật cho những người di cư tự do và kết hôn không giá thú được phép cư trú ở Việt Nam và những người do phía Lào trao trả được ta đồng ý tiếp nhận.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào khẩn trương hoàn tất việc khảo sát, điều tra, phân loại và lập danh sách người di cư tự do tự do trong vùng biên giới Việt Nam - Lào theo từng loại đối tượng cụ thể và quy trình, thủ tục, hồ sơ giải quyết các công việc nêu trên.

c) Kiểm tra, xác minh hồ sơ, danh sách đối tượng được đề nghị cho nhập quốc tịch Việt Nam trình Chủ tịch nước quyết định.

## **3. Bộ Công an có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào tăng cường công tác nắm bắt tình hình và các biện pháp nghiệp vụ kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức và cá nhân có hành vi tuyên truyền, dụ dỗ, kích động, lôi kéo người dân hai bên biên giới di cư tự do, các hoạt động di cư tự do và vượt biên trái phép; xây dựng kế hoạch hợp tác với công an Lào trong đấu tranh phòng chống tội phạm nêu trên.

b) Chủ trì và phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy trình, thủ tục xác minh, trao, nhận và nhanh chóng tiến hành việc xác minh những người không được cư trú do phía Lào trao trả.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam Lào hướng dẫn và thực hiện việc đăng ký cư trú, cấp chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu và các giấy tờ cần thiết khác cho những người được cư trú theo quy định của Thỏa thuận.

## **4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào triển khai thực hiện nghiêm các quy định của nội luật và Thỏa thuận song phương với phía Lào về biên giới,

kiểm soát chặt chẽ việc qua lại biên giới, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động di cư tự do trái phép trong vùng biên giới hai nước.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy trình, thủ tục xác minh, trao, nhận; kế hoạch và lộ trình trao, nhận những người không được cư trú theo quy định của Thỏa thuận.

c) Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực biên giới (nhất là đồng bào Mông) hiểu rõ và thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ổn định dân cư, giải quyết di cư tự do; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không gây xáo trộn trên địa bàn biên giới; chủ động nắm tình hình, đấu tranh có hiệu quả với lực lượng phản động, các phần tử xấu kích động lôi kéo người dân di cư gây mất an ninh trật tự, an ninh biên giới.

d) Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên giới của Lào duy trì thực hiện nghiêm Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới giữa hai nước, triển khai thực hiện Thỏa thuận; phối hợp tốt trong công tác trao trả, tiếp nhận tại cửa khẩu biên giới.

#### **5. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào, căn cứ vào chiến lược công tác dân tộc, quy hoạch, chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách, pháp luật đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, khẩn trương xây dựng chính sách về sắp xếp và ổn định dân cư, về đất ở và đất sản xuất, về cung cấp nước sạch và tạo việc làm ổn định cho người di cư tự do phía Lào trao trả, đồng thời có biện pháp ngăn chặn việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhằm hỗ trợ đồng bào định canh, định cư, ổn định cuộc sống, góp phần vào việc phòng chống tái di cư tự do và di cư tự do mới.

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào để tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn và vận động đồng bào dân tộc trong vùng biên giới Việt Nam - Lào thực hiện nghiêm chỉnh nội luật và Thỏa thuận song phương về biên giới giữa hai nước Việt Nam và Lào.

#### **6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:**

a) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng chính sách về sắp xếp và ổn định dân cư, về đất ở và đất sản xuất, về cung cấp nước sạch và tạo việc làm ổn định cho người di cư tự do phía Lào trao trả.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam – Lào chỉ đạo các địa phương thực hiện chính sách về đầu tư hỗ trợ ổn định dân cư, bảo vệ rừng, trồng rừng và đào tạo nghề, tạo quỹ đất sản xuất từ các chương trình, dự án do Bộ quản lý cho người di cư tự do phía Lào trao trả.

#### **7. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào khẩn trương nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách hỗ trợ tái hoà nhập người di cư tự do sang Lào trước ngày Thỏa thuận có hiệu lực do phía Lào trao trả, giúp họ ổn định cuộc sống lúc mới trở về, tạo việc làm, thu nhập ổn định để họ yên tâm làm ăn, sinh sống, tái hoà nhập vào xã hội và cộng đồng địa phương nơi cư trú.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức các Bộ, ngành và địa phương hữu quan trực tiếp tham gia thực hiện Thỏa thuận, đặc biệt là số trực tiếp tham gia vào công tác khảo sát, điều tra, thông kê phân loại người di cư tự do trong vùng biên giới Việt Nam – Lào.

#### **8. Bộ Tài chính có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào đề xuất, hướng dẫn các đơn vị về chế độ chi tiêu, lập dự toán và quản lý ngân sách thực hiện Đề án này.

b) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc miễn giảm phí, lệ phí cho những người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận khi làm thủ tục nhập quốc tịch, cấp giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam, đăng ký cư trú, hộ tịch, kết hôn hoặc để được cấp các giấy tờ cần thiết khác.

#### **9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng các chính sách ưu đãi có tính chất đặc thù để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào vùng biên giới; xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch cân đối nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu trong kế hoạch ngân sách hàng năm để bố trí cho các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào thực hiện dự án đã được phê duyệt liên quan đến cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trong vùng biên giới (điện, đường, trường, trạm y tế, nước sạch).

#### **10. Bộ Công thương có trách nhiệm:**

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào nghiên cứu, đề xuất xây dựng một số khu kinh tế cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào, ban hành quy chế hoạt động và cơ chế chính sách phát triển thương mại các khu kinh tế cửa khẩu nhằm khuyến

khích, thúc đẩy phát triển thương mại biên giới thông qua các khu kinh tế cửa khẩu; trực tiếp trao đổi, đàm phán với phía Lào về quan hệ thương mại biên giới và phát triển các khu kinh tế cửa khẩu thành cầu nối giữa Việt Nam và Lào.

#### **11. Bộ Thông tin truyền thông có trách nhiệm:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt - Lào xây dựng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về hệ thống nội luật và Thỏa thuận song phương về biên giới giữa hai nước nhằm tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn giúp nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong vùng biên giới Việt Nam - Lào.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở về hôn nhân, di cư tự do và biên giới trên tuyến biên giới hai nước.

c) Phối hợp với Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào xây dựng nội dung, kế hoạch, cách thức thực hiện các hoạt động truyền thông chung về pháp luật biên giới và công tác biên giới giữa hai nước.

#### **12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào:**

a) Chủ trì, phối hợp với chính quyền cấp tỉnh đối diện bố trí nhân sự tham gia Tổ chuyên viên liên hợp báo cáo Bộ Ngoại giao để hoàn tất các thủ tục nội bộ và thông báo cho phía Lào.

b) Chỉ đạo Tổ chuyên viên liên hợp tiến hành điều tra, thống kê, phân loại, lập danh sách những người được phép cư trú, những người phải trở về nước gốc để trao đổi, thống nhất với chính quyền cấp tỉnh đối diện của Lào về chính sách áp dụng, biện pháp giải quyết đối với từng loại đối tượng cụ thể theo quy định của Thỏa thuận, trình Trưởng đoàn đại biểu biên giới xem xét, phê duyệt.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các cơ quan, ban ngành chức năng của tỉnh trong việc thực hiện các quy định của Thỏa thuận và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về việc thực hiện một số quy định của Thỏa thuận liên quan đến việc đơn giản hoá quy trình, thủ tục, hồ sơ và tạo thuận lợi về lệ phí đối với việc xin nhập quốc tịch, xin cấp giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu và xin cấp các giấy tờ khác cho những người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận.

d) Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương phục vụ cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận do các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện.

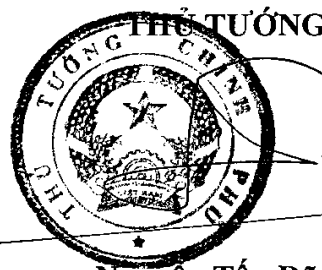
e) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và với phía Lào xây dựng và thực hiện quy trình, thủ tục xác minh, kế hoạch và lộ trình giao nhận người không được cư trú phải trở về nước gốc theo quy định của Thỏa thuận; thực

hiện việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục những người không được cư trú tự nguyện về nước và áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với đối tượng này trong những trường hợp cần thiết.

g) Phối hợp với Bộ Công thương đề xuất các biện pháp phát triển hợp tác kinh tế - thương mại với các tỉnh biên giới của Lào; đồng thời chủ động trao đổi với phía Bạn để phối hợp thực hiện.

h) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các loại hình báo chí ở các địa phương các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào, các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, bao gồm: Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng nội dung, kế hoạch, cách thức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức cư dân biên giới và đội ngũ cán bộ công chức làm công tác biên giới về hệ thống nội luật và Thỏa thuận song phương về biên giới giữa hai nước.

i) Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan thực hiện các công việc nêu tại các Mục VIII, điểm 5, 6, 7, 8, 9 và 10, trong đó cần chú trọng tới công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất quốc phòng các xã biên giới; sớm hoàn thành việc giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng cho dân, không để đất hoang, đồi núi trọc và hộ dân thiếu đất sản xuất; ưu tiên tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế xã - hội các huyện, xã biên giới; tổ chức nhân dân trong vùng biên giới tham gia đóng góp công sức vào các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ dân sinh, ổn định và từng bước nâng cao thu nhập của người dân trong vùng biên giới./-



Nguyễn Tấn Dũng